

**CÔNG TY CP TRUNG TÂM HỘI CHỢ  
TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

-----☪ ☪ ☪-----  
CV số: 007/2019/CV-VEFAC JSC

V/v: Công bố thông tin về  
Báo cáo thường niên năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----☪ ☪ ☪-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2018. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2018 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

**CÔNG TY CP TRUNG TÂM HỘI CHỢ  
TRIỂN LÃM VIỆT NAM**

Tổng Giám đốc *LF*



**LÝ HOA LIÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**

**MỤC LỤC**

<b>I. VEFAC 2018</b> .....	<b>3</b>
1. Sự kiện nổi bật trong năm 2018 .....	3
2. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	4
<b>II. GIỚI THIỆU VEFAC</b> .....	<b>5</b>
1. Quá trình hình thành phát triển VEFAC .....	5
2. Ngành nghề kinh doanh của VEFAC.....	6
3. Danh sách công ty liên quan đến 31/12/2018 .....	8
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	8
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019</b> .....	<b>10</b>
1. Tổng quan tình hình kinh tế năm 2018 và triển vọng năm 2019 .....	10
2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	10
3. Những thay đổi chủ yếu.....	11
4. Dự án đang triển khai.....	12
5. Phương hướng và kế hoạch hành động năm 2019 .....	13
<b>IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP</b> .....	<b>14</b>
1. Mô hình quản trị công ty.....	14
2. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.....	15
3. Báo cáo Hội đồng Quản trị .....	16
3.1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị .....	16
3.2. Định hướng hoạt động 2019 .....	17
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.....	17
5. Thay đổi nhân sự và Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.....	18
6. Quản trị rủi ro .....	18
7. Cơ cấu cổ đông và Thay đổi sở hữu của các cổ đông chủ chốt .....	19
8. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
9. Giao dịch cổ phiếu quỹ .....	20
10. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	21
<b>V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC</b> .....	<b>22</b>
1. Cơ cấu nhân sự.....	22
2. Chính sách đối với người lao động.....	22
<b>VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>23</b>
1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN .....	23

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	25
3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ.....	26

## **I. VEFAC 2018**

### **1. SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2018**

#### **Tổ chức các sự kiện triển lãm lớn**

Trong năm 2018, Công ty tổ chức các hội chợ thường niên như:

- Hội chợ Xuân 2018 (diễn ra từ 06 – 12/02/2018)
- Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp Việt Nam 2018 (diễn ra từ 23 – 26/10/2018)
- Hội chợ Thời trang Việt Nam 2018 (diễn ra từ 13 – 18/12/2018)

Đây là các hội chợ truyền thống, quy mô lớn với sự tham gia của nhiều Thương hiệu có uy tín trên thị trường.

## 2. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi Quý Cổ đông,**

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần (“CTCP”) Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty” hoặc “VEFAC”), tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Thưa Quý vị,**

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC là Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia, đơn vị tổ chức, cung cấp dịch vụ hội chợ triển lãm hàng đầu tại Việt Nam. Uy tín của VEFAC đã được tạo dựng và khẳng định qua các cuộc hội chợ, triển lãm và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao quy mô lớn, trong đó có nhiều sự kiện tầm quốc gia và quốc tế.

Năm 2018, VEFAC đã ghi nhận kết quả doanh thu về cung cấp dịch vụ đạt hơn 15,06 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 32,58 tỷ đồng. Kết quả ghi nhận sự thay đổi tích cực của Công ty sau khi cổ phần hóa và đem lại giá trị cho nhà đầu tư, cổ đông, người lao động và khách hàng.

Bên cạnh việc đổi mới về mô hình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao là đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới – một trong các công trình trọng điểm ưu tiên theo Quy hoạch Vùng Thủ đô. Dự án khi hoàn thành sẽ là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp mang tầm quốc tế; đồng thời góp phần thay đổi diện mạo và tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng.

Cùng với Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, năm 2018, Công ty chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai hai dự án mà Công ty là chủ đầu tư, cụ thể là: Dự án “Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở” tại 148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và Dự án “Khu Chức năng Đô thị Nam Đại lộ Thăng Long” tại Mễ Trì, Hà Nội.

**Thưa Quý Cổ đông,**

Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Việt Nam và các hoạt động đầu tư dự kiến sẽ tăng trưởng tốt và ổn định, tạo thuận lợi để VEFAC tiếp tục duy trì vị thế trong ngành. Công ty cũng tập trung đẩy mạnh tiến độ đầu tư phát triển các dự án được giao, chú trọng xây dựng phương án kinh doanh và sử dụng lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng, với kế hoạch đầu tư đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, sự ủng hộ, hỗ trợ của Chính phủ, các bộ ngành và UBND Thành phố Hà Nội, cùng ý chí quyết tâm, nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên – CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam sẽ có một năm hoạt động tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý Cổ đông vì đã ủng hộ trong thời gian qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong năm 2019.

Trân trọng cảm ơn!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**LÝ HOA LIÊN**

## II. GIỚI THIỆU VEFACT

### 1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VEFACT

Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được thành lập từ những năm 1960, đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với các tên gọi khác nhau: Khu Triển lãm Giảng Võ (1975 – 1978), Khu Triển lãm Trung ương (1979 – 1982), Trung tâm Triển lãm thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam (1982 – 1985), và Trung tâm Triển lãm Giảng Võ (1985 – 1989). Ngày 18/01/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 06/HĐBT thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, là một đơn vị sự nghiệp có thu.

Đến ngày 04/05/1995, Trung tâm chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước với chức năng kinh doanh chính là tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị trong và ngoài nước, kinh doanh các loại hình dịch vụ, quảng cáo, thông tin, thương mại trong và ngoài nước theo Giấy đăng ký kinh doanh số 109988 cấp ngày 04/06/1995. Ngày 30/06/2010, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (“Bộ VH-TT-DL”). Ngày 04/01/2011, Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đổi tên thành Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (“Công ty VEFACT”) theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111472.

Công ty VEFACT kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam, tiếp tục cổ phần hóa gắn với thực hiện dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ VH-TT-DL (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1082/TTg-ĐMDN ngày 25/6/2010 và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2295/QĐ-BVH-TT-DL ngày 30/06/2010).

Trải qua quá trình phát triển, VEFACT đã vươn lên trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam chuyên tổ chức hội chợ triển lãm, đặc biệt là các hội chợ triển lãm mang tầm vóc quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, năm 2007, tại Thông báo số 33/TB-VPCP ngày 27/02/2007, Chính phủ đã giao Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam làm chủ đầu tư Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia gồm 2 dự án thành phần: Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Mỹ Trì và Dự án Giảng Võ. Đến ngày 28/01/2015, tại Thông báo số 25/TB – VPCP Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi địa điểm triển khai Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia từ Mỹ Trì về trục Nhật Tân đi sân bay Nội Bài (thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội). Ngày 03/02/2016, tại Thông báo số 30/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ đồng ý nhập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia và Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc tế để thành lập Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia mới tại khu vực Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội. Cơ chế tài chính xây dựng dự án được lấy từ nguồn thu chuyển đổi Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa hiện nay tại 148 Giảng Võ và Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì. Theo đó, bao gồm 3 dự án thành phần:

1. Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
2. Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
3. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 11/02/2015, Bộ VH-TT-DL ban hành Quyết định số 468/QĐ – BVH-TT-DL về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 20/03/2015, cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội với giá đấu thành công bình quân là 10.058 đồng/cổ phần và tổng số lượng cổ phần bán được là 620.500 cổ phần.

Đến ngày 06/05/2015, Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam đã chính thức trở thành Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1, với mức vốn điều lệ là 1.666.040.500.000 đồng.

Ngày 25/11/2015, cổ phiếu Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM với mã chứng khoán VEF và chính thức giao dịch vào ngày 22/12/2015.

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: [www.vefac.vn](http://www.vefac.vn)

## 2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA VEFAC

Ngành nghề kinh doanh của VEFAC được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010011147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 03/04/2017 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị trong và ngoài nước	8230 (chính)
2.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật quần chúng, tổ chức lễ hội	9000
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư, khai thác và tiếp nhận các dự án đầu tư trong nước và ngoài nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	6619
4.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: – Xây dựng nhà các loại – Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, du lịch, công trình hội chợ, triển lãm và các công trình dân dụng, công nghiệp	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290



9.	Phá dỡ	4311
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Hoạt động đại lý vé máy bay, tàu thủy, tàu hỏa	5229
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ chuyên phát	8219
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới)	5621
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
22.	Hoạt động hậu kỳ	5912
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay và khinh khí cầu)	7730
29.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
30.	Đại lý du lịch	7911

31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Dịch vụ đóng gói	8292
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
36.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
40.	Hoạt động thể thao khác	9319
41.	Hoạt động của các công viên vui chơi và các công viên theo chủ đề	9321
42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
43.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
45.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

### 3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN 31/12/2018

#### Công ty mẹ: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)

- Địa chỉ: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 32.756.212.300.000 VNĐ (căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp thay đổi lần 66 được cấp ngày 29 tháng 8 năm 2018).
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu của công ty mẹ: 83,32% (tương ứng 1.388.109.450.000 đồng) vốn điều lệ Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, huy động vốn, đầu tư góp vốn và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

### 4. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu thuần	15.059.454.107	11.445.472.222
Doanh thu tài chính	54.966.018.681	71.947.875.128

Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	41.725.933.077	51.565.593.430
Lợi nhuận trước thuế	41.488.634.071	51.517.500.743
Lợi nhuận sau thuế	32.579.508.223	40.596.282.887
Tài sản ngắn hạn	1.016.171.522.791	1.016.620.923.476
Tài sản dài hạn	810.036.339.259	777.991.119.718
Tổng tài sản	1.826.207.862.050	1.794.612.043.194
Nợ phải trả	7.964.037.110	8.917.576.477
Vốn chủ sở hữu	1.818.243.824.940	1.785.694.466.717
<b>Chỉ số tài chính</b>		
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động (%)	59,25	61,78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	46,53	48,68
Nợ phải trả/Vốn chủ SH (lần)	0,004	0,005
LN sau thuế/Vốn chủ SH (%)	1,79	2,27

#### **Định hướng phát triển của Công ty**

Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, VEFAC đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực Hội chợ triển lãm. Bên cạnh chuyên môn về Hội chợ triển lãm, Công ty còn có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các doanh nghiệp trên thị trường nhờ sở hữu những dự án có vị trí đắc địa tại Giảng Võ, Mễ Trì và Đông Anh. Các nguồn lực khác đều khả quan như chất lượng cán bộ công nhân viên, tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ đọng khó đòi.

Nhằm giữ vững vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu, chiến lược phát triển của Công ty gồm:

- Xây dựng phương án kinh doanh và phương án sử dụng lao động hiệu quả để phát triển bền vững.
- Cải tiến công tác quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động thế mạnh từ trước đến nay, trong đó hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm là cốt lõi, đồng thời phát triển, bổ sung những ngành nghề kinh doanh, dịch vụ mới mà Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia tại Đông Anh, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ.
- Tập trung nguồn lực thực hiện Dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia, Dự án Mễ Trì và Dự án Giảng Võ.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

#### 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019

##### Tổng quan tình hình kinh tế năm 2018

Năm 2018, GDP Việt Nam tăng trưởng đạt 7,08%, thuộc nhóm dẫn đầu ở khu vực Châu Á. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008, vượt mục tiêu 6,70% do Chính phủ đề ra nhờ sự cải thiện của hầu hết các mảng kinh tế. Công nghiệp và xây dựng tiếp tục là khu vực có tốc độ tăng trưởng tốt nhất, đạt 8,65%, trong khi lạm phát bình quân chỉ ở mức 3,54%.

##### Triển vọng năm 2019

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tăng trưởng kinh tế năm 2019 có khả năng đạt 7%, với mức lạm phát có thể dưới 3,6%. Nhìn chung, năm 2019 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm phát triển ổn định đối với nền kinh tế Việt Nam.

Ngành Hội chợ triển lãm bản chất là xúc tiến thương mại - đầu tư nên sẽ phát triển theo nhịp tăng trưởng của kinh tế trong nước và thế giới. Những tín hiệu tích cực trên chính là cơ hội đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tổ chức hội chợ thương mại nói chung và cho công ty nói riêng.

#### 2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	70.025.472.788	83.393.347.350
Lợi nhuận trước thuế	41.488.634.071	51.517.500.743
Lợi nhuận sau thuế	32.579.508.223	40.596.282.887
Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	59,25%	61,78%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu, thu nhập tài chính	46,53%	48,68%

Năm 2018, Công ty đạt tổng doanh thu và thu nhập tài chính 70,03 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế đạt 59,25%, giảm 2,53% so với năm 2017, chủ yếu do thu nhập tài chính giảm so với 2017. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 46,53%, giảm 2,15% so với năm 2017. Trong năm 2018, đồng thời với việc tích cực triển khai dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia mới, Công ty vẫn duy trì tổ chức các hội chợ triển lãm truyền thống, thu hút hàng trăm doanh nghiệp tham gia.

##### Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.059.454.107	12.000.000.000	3.059.454.107	25,49%
Doanh thu hoạt động tài chính	54.966.018.681	64.000.000.000	(9.033.981.319)	-14,11%
<b>Tổng</b>	<b>70.025.472.788</b>	<b>76.000.000.000</b>	<b>(5.974.527.212)</b>	<b>-8%</b>

Mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn khi tổ chức hội chợ triển lãm tại địa điểm mới, với nhiều nỗ lực và các giải pháp đúng đắn, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ duy trì các hoạt động hội chợ triển lãm trong giai đoạn Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia đang trong quá trình xây dựng.

#### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	44,36%	43,35%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	55,64%	56,65%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	0,44%	0,50%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	99,56%	99,50%
<b>Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	123	1,8
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	127	114
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	1,78%	2,26%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	46,53%	48,68%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	1,79%	2,27%

### 3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU

#### Tăng trưởng tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 1.826,2 tỷ đồng, tăng 31,5 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 958,9 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 960,7 tỷ đồng
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 1,4 tỷ đồng
- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 29,7 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn khác tăng 2,2 tỷ đồng

#### Nguồn vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 tăng 31,5 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017 do các nguyên nhân sau:

- Nợ ngắn hạn giảm 1 tỷ đồng, chủ yếu do:

- Phải trả người bán giảm 0,48 tỷ đồng
  - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 0,26 tỷ đồng
  - Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 0,12 tỷ đồng
  - Doanh thu chưa thực hiện giảm 0,9 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 tăng 32,5 tỷ đồng do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018.

#### **Tổng số thuế nộp ngân sách Nhà nước**

- Trong năm 2018, Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước tổng cộng 11,8 tỷ đồng tiền thuế, trong đó:
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 8,7 tỷ đồng;
  - Thuế Thu nhập cá nhân: 0,35 tỷ đồng; và
  - Tiền thuế đất và các loại thuế khác: 2,75 tỷ đồng.

#### **4. DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI**

##### **a. Dự án Khu đô thị Hội chợ triển lãm Quốc gia mới**

Đây là trung tâm Hội chợ triển lãm quốc gia với quy mô hàng đầu châu Á và là một trong mười công trình trọng điểm ưu tiên đầu tư theo Quy hoạch vùng Thủ đô, có vai trò tạo động lực phát triển cho các tỉnh bắc sông Hồng, đồng thời là nơi tổ chức những sự kiện chính trị – kinh tế – văn hóa đẳng cấp tầm quốc tế.

Tổng thể dự án có diện tích trên 300 hecta, trên địa bàn của 3 xã Đông Hội, Xuân Canh, Mai Lâm thuộc huyện Đông Anh, cách trung tâm Hà Nội 15 km. Phía đông nam dự án giáp tuyến đường quy hoạch nối từ cầu Tứ Liên đi vành đai 3, phía tây bắc giáp tuyến đường quy hoạch dọc theo trục không gian Hồ Tây – Cổ Loa và phía đông bắc giáp tuyến đường Trường Sa nối từ Cầu Đông Trù đến đường Võ Nguyên Giáp.

Lấy cảm hứng từ hình ảnh đóa sen mãn khai, đặc trưng văn hóa Việt, được thể hiện bằng ngôn ngữ kiến trúc hiện đại của Công ty GMP (Đức) - sau khi hoàn thiện, Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia mới sẽ là công trình điểm nhấn cả về quy mô và thẩm mỹ của Thủ Đô. Dự án sẽ kiến tạo nên một “Thành phố Triển lãm” với tổ hợp các công trình chức năng đồng bộ và hoàn hảo.

Tiến độ triển khai:

- Dự án đang trong giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung quy hoạch xây dựng Thủ đô và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
- Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia.
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

##### **b. Dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại, Dịch vụ , Văn hóa tại 148 Giảng Võ**

Dự án nằm trên diện tích đất 6,8 ha tại khu trung tâm Giảng Võ, là tổ hợp gồm căn hộ, trung tâm thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai:

- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500;
- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
- Dự án đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt Quyết định giao đất thực hiện dự án;
- Dự án đã được Sở Xây dựng TP. Hà Nội cấp Giấy phép Xây dựng.
- Trong quá trình triển khai, dự án đang được xem xét điều chỉnh lại quy hoạch cho phù hợp hơn với thị trường và cảnh quan chung của khu vực.

**c. Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì**

Nằm trên diện tích đất 75 ha tại Mỹ Trì, Hà Nội, với quy hoạch dân số 10.000 người. Dự án gồm có các tòa nhà chung cư, biệt thự liền kề, văn phòng kết hợp lưu trú (office-tel), dịch vụ thương mại và trường học.

Tiến độ triển khai dự án:

- Dự án đã được UBND TP Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; đang trình UBND TP Hà Nội xem xét, phê duyệt chấp nhận chủ trương đầu tư;
- Dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định.

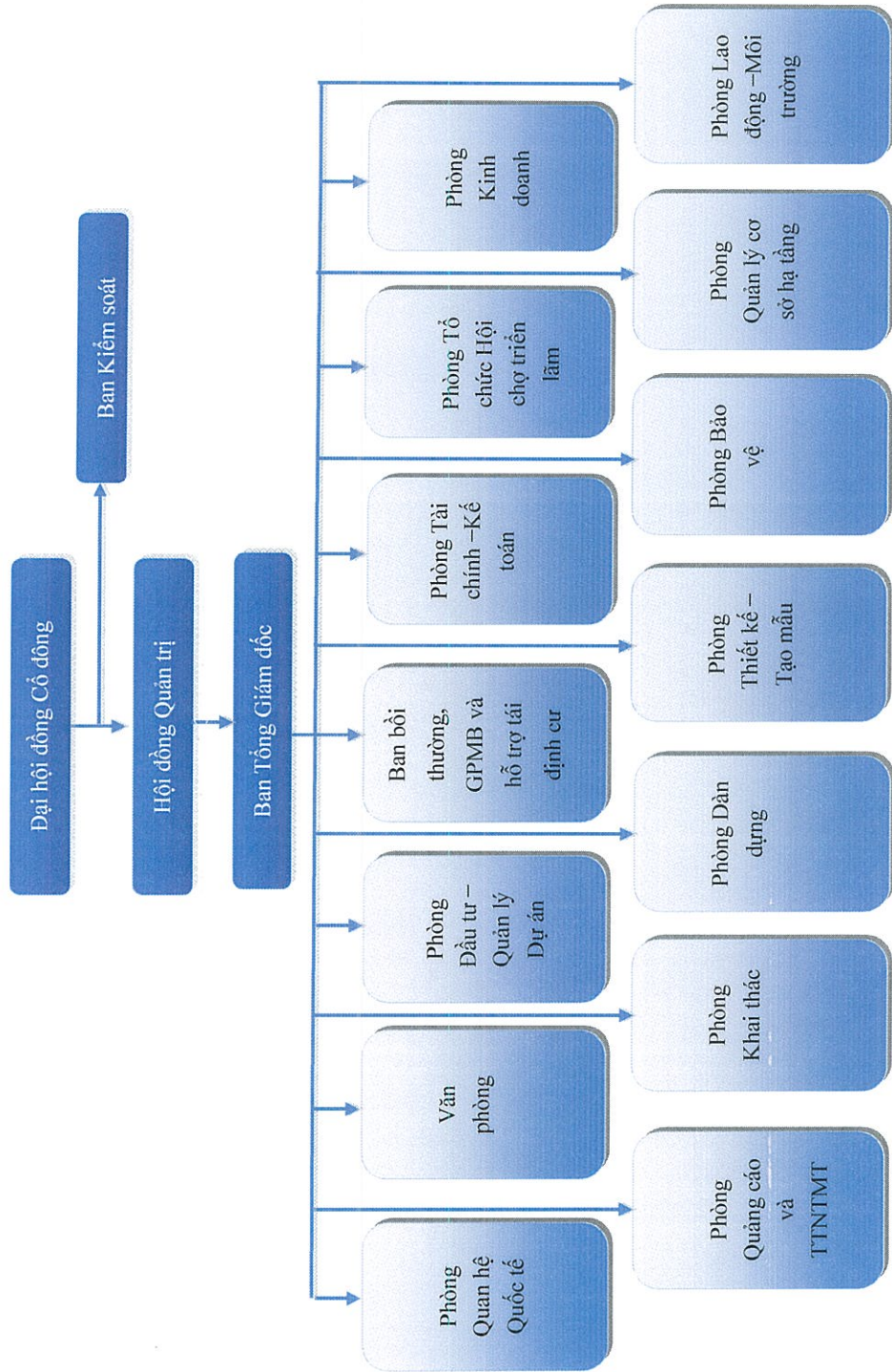
**5. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2019**

Năm 2019, bên cạnh việc đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đẩy nhanh tiến độ 3 dự án đang triển khai.

Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm đảm bảo VEFAC hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

##### 1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY





## **2. TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Hội đồng Quản trị**

#### **Bà Lý Hoa Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Bà Lý Hoa Liên sinh ngày 23/01/1973 tại Lào Cai, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ – Chuyên ngành tiếng Anh. Từ năm 1994 – 2004, bà công tác tại VEFAC tại Phòng Quan hệ quốc tế, Phòng tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm ủy viên Ban chuẩn bị dự án Việt Nam tham dự triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Năm 2004, bà giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc. Từ 2004 – 2005, bà là Ủy viên Ban thư ký Dự án Việt Nam tham dự Triển lãm thế giới 2005, Aichi, Nhật Bản. Từ 2005 – 2014, bà giữ chức vụ Phó trưởng Ban tổ chức Hội chợ triển lãm. Từ 2015 – 2017, bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hội chợ triển lãm. Ngày 22/03/2017, bà được bầu là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VEFAC.

#### **Ông Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT**

Ông Lê Thăng Long, sinh ngày 09/08/1974 tại Hà Nội, tốt nghiệp Thạc sỹ. Từ năm 1996 – 2004, ông công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ 2004 – 2010, ông công tác tại Ban Đầu tư Phát triển – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông giữ chức vụ Giám đốc Phát triển Dự án tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT và bổ nhiệm là Tổng Giám đốc CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngày 22/03/2017, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc với ông Lê Thăng Long.

#### **Bà Mai Hương Nội – Thành viên HĐQT**

Bà Mai Hương Nội, sinh ngày 13/10/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 1991 – 1996, bà công tác tại Bưu điện Hà Nội. Từ năm 1996 – 1998, và công tác tại Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2004 – 2006, bà là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, Bưu điện Hà Nội. Từ năm 2006 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015 đến nay, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam. Ngoài ra, bà còn nắm giữ một số vị trí lãnh đạo trong các công ty thuộc hệ thống của Tập đoàn Vingroup.

#### **Bà Nguyễn Mai Hoa – Thành viên HĐQT**

Bà Nguyễn Mai Hoa, sinh ngày 17/01/1969 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Anh văn. Từ tháng 01/1992 – 12/2006, bà công tác tại Khách sạn Sofitel Metropole Hà Nội, giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự và Đào tạo. Từ năm 2007 đến nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Từ tháng 4/2015, bà được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

#### **Ông Vũ Ngoạn Hợp – Thành viên HĐQT**

Ông Vũ Ngoạn Hợp, sinh ngày 26/11/1959 tại Hải Phòng, tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh. Từ năm 1978 đến năm 2015, ông công tác tại Liên đoàn xiếc Việt Nam. Từ tháng 4/2015 đến nay, ông được bầu vào vị trí thành viên HĐQT CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

### **Ban Kiểm soát**

#### **Bà Văn Thị Hải Hà – Trưởng Ban Kiểm soát**

Bà Văn Thị Hải Hà, sinh ngày 23/5/1986 tại Hà Nam, tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán. Từ năm 2008 đến tháng 09/2014, bà công tác tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Từ 2014 đến

nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu là Trưởng Ban kiểm soát Công ty CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

#### **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/4/1977 tại Hà Nội, tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2000 – 2007, bà công tác tại Công ty TNHH Thương mại sản xuất Dương Đạt. Từ năm 2007 – 2010, bà công tác tại Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Dương. Từ năm 2010 – 09/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc thành phố Hoàng Gia. Từ 09/2014 – nay, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup. Tháng 4/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

#### **Bà Lê Thị Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát**

Bà Lê Thị Thảo, sinh ngày 5/4/1985 tại Thanh Hóa, tốt nghiệp Cử nhân ngành Kiểm toán. Từ 07/2007 – 05/2009, bà công tác tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Nexia ACPA. Từ tháng 10/2009 – 10/2011, bà công tác tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Từ tháng 10/2011 – 02/2012, bà công tác tại Công ty Cổ phần Giải pháp chiến lược CEN. Từ tháng 08/2013 – 08/2014, bà công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Từ tháng 08/2014 đến nay, bà công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Nam Hà Nội. Tháng 04/2015, bà được bầu giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

#### **Ban Giám đốc**

**Bà Lý Hoa Liên – Tổng Giám đốc** (xem thông tin ở trên)

**Ông Vũ Ngoạn Hợp – Phó Tổng Giám đốc** (xem thông tin ở trên)

#### **Bà Bùi Thị Hà – Kế toán trưởng**

Bà Bùi Thị Hà, sinh ngày 03/02/1973 tại Hà Nội, là Cử nhân kinh tế. Từ năm 1994 – 2006, bà là phó phòng kế toán, Công ty SYM. Từ năm 2006 – 2010, bà là Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH điện tử Schmidt Việt Nam. Từ năm 2010, bà công tác tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Tháng 04/2017, bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

### **3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **3.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

##### **a. Các hoạt động chung**

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 4 nghị quyết để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền sau đây:

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2018/NQ	07/3/2018	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2	02/2018/NQ	07/3/2018	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3.	03/2018/NQ	18/9/2018	Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền
4.	04/2018/NQ	17/12/2018	Tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền

## **b. Hoạt động giám sát của HĐQT**

HĐQT kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong các công tác chính sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư Dự án của Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ;
- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm của Công ty đúng theo quy định;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 26/4/2018.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2018.

## **3.2 Định hướng hoạt động 2019**

- Tiếp tục duy trì, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng 3 cuộc hội chợ truyền thống của Công ty là Hội chợ Quốc tế Hàng công nghiệp, Hội chợ Thời trang Việt Nam, Hội chợ Xuân
- Tổ chức hoặc phối hợp với đơn vị khác để tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm và sự kiện mới.
- Xây dựng phương án tổ chức thực hiện các sự kiện quốc gia và quốc tế lớn theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như Triển lãm thành tựu KTXH năm 2020 và Việt Nam tham gia Triển lãm Thế giới tại Dubai năm 2020.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để có thể nhanh chóng tiến hành xây dựng 3 dự án trọng điểm: Dự án Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia mới tại Đông Anh, Dự án Trung tâm Thương mại, Dịch vụ, Văn hóa tại 148 Giảng Võ, Dự án Trung tâm Văn hóa, Du lịch, Thương mại tại Mỹ Trì.

## **4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát trong năm 2018 đã hoàn thành tốt công việc (như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn và định kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty).

### **a. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **b. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2018 phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng định hướng đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để phát sinh các thiếu sót hay vi phạm lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

### **c. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế hoạt động, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan.

## **5. THAY ĐỔI NHÂN SỰ VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

### **5.1. Thay đổi nhân sự tại thời điểm 31/12/2018**

- Thay đổi về Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2018: không có
- Thay đổi về Thành viên BKS tại thời điểm 31/12/2018: không có
- Thay đổi về Thành viên Ban Giám đốc tại thời điểm 31/12/2018: không có

### **5.2. Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018**

- Thù lao cho HĐQT là: 2 triệu đồng/tháng, trong đó:
  - o Thành viên HĐQT đại diện phần vốn Nhà nước: 2 triệu đồng/tháng;
  - o Thành viên HĐQT còn lại (4 người): tự nguyện không hưởng thù lao nên không thực hiện việc chi trả.
- Thù lao cho BKS: Không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên BKS do tự nguyện không hưởng thù lao.

Tổng cộng mức thù lao chi trả năm 2018 là 24.000.000 đồng.

## **6. QUẢN TRỊ RỦI RO**

Tại Công ty, Ban Lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị rủi ro của Công ty chủ yếu là kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

Một số rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

### **a. Rủi ro về kinh tế vĩ mô**

Những bất ổn của kinh tế vĩ mô, thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ trong hệ thống tài chính đều ảnh hưởng đến dự báo về triển vọng và nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến các dịch vụ tổ chức sự kiện triển lãm của mỗi ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô này còn có ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản và gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Dựa trên các nghiên cứu kinh tế, các mô hình hồi quy được vận dụng linh hoạt để tìm ra mối quan hệ giữa

các nhân tố vĩ mô như GDP, CPI, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư, tỷ lệ thất nghiệp, Ban Lãnh đạo đều đặn đưa ra các dự báo về thay đổi vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó, các công cụ quản lý tài chính được sử dụng phù hợp với các thay đổi của nền kinh tế trong từng thời kỳ.

#### b. Rủi ro về lãi suất và tín dụng

Rủi ro lãi suất được quản trị dựa trên hệ thống các mô hình định tính (phân tích tình hình thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế) và định lượng (phương pháp hồi quy và thống kê dựa trên các biến số trong quá khứ). Trên cơ sở phân tích độ nhạy của từng khoản huy động vốn với sự biến động của lãi suất, Công ty điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp, duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng là rủi ro khi đối tác mất khả năng thanh toán. Công ty quản trị rủi ro tín dụng dựa trên phân tích hồ sơ rủi ro của từng đối tác, từ đó xây dựng các chính sách kinh doanh phù hợp với từng nhóm đối tượng.

#### c. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là các rủi ro xuất phát từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, con người hoặc các sự kiện bên ngoài. Năm 2017, nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro hoạt động, Công ty đã thực hiện kiện toàn hệ thống quy định, chính sách và quy trình. Song song với đó, Công ty đã triển khai thành công công cụ thu thập và báo cáo dữ liệu tổn thất. Đồng thời, Công ty tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự để giảm thiểu các rủi ro hoạt động do yếu tố con người gây ra cũng như triển khai công tác đánh giá rủi ro trong hoạt động, góp phần nâng cao văn hóa quản trị rủi ro trong Công ty.

### 7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CHỦ CHÓT

a. Tổng số cổ phần tại 07/01/2019 là: **166.604.050 cổ phần.**

Số cổ phiếu quỹ: **3.000 cổ phần**

b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 07/01/2019)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ	Giá trị (x10.000 đồng)	Tỷ lệ
<i>Cổ đông cá nhân</i>	11.079.590	6,65%	10	0%	11.079.600	6,65%
Từ 5% trở lên	0	0%	0	0%	0	0%
Dưới 5%	11.079.590	6,65%	10	0%	11.079.600	6,65%
<i>Cổ đông pháp nhân</i>	155.521.450	93,35%	0	0%	155.521.450	93,35%
Từ 5% trở lên	155.471.350	93,32%	0	0%	155.471.350	93,32%
Dưới 5%	50.100	0,03%	0	0%	50.100	0,03%
Cổ phiếu Quỹ	3.000	0%	0	0%	3.000	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>166.601.040</b>	<b>100%</b>	<b>10</b>	<b>0%</b>	<b>166.604.050</b>	<b>100%</b>

**c. Sở hữu của cổ đông lớn (tại thời điểm 07/01/2019)**

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	138.810.945	83,32
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	16.660.405	10,00

**d. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nội bộ (đến thời điểm 07/01/2019)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Lý Hoa Liên	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Mai Hương Nội	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Vũ Ngoạn Hợp	Thành viên HĐQT	0	0%
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>				
1	Lý Hoa Liên	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Vũ Ngoạn Hợp	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
2	Bùi Thị Hà	Kế toán trưởng	0	0%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Văn Thị Hải Hà	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	0	0%
3	Lê Thị Thảo	Thành viên	0	0%

**e. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:** Không phát sinh

**f. Giao dịch của các thành viên chủ chốt (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc):** Không phát sinh

**g. Giao dịch của những đối tượng có liên quan đến các thành viên chủ chốt:** Không phát sinh

**8. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Trong năm Công ty không có thay đổi vốn đầu tư.

**9. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ**

Tháng 1/2018 Công ty mua lại 3.000 cổ phiếu của người lao động đã thôi việc làm cổ phiếu quỹ. Công ty và người lao động đã thực hiện chuyển quyền sở hữu số cổ phiếu nêu trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

## **10. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

Công ty luôn ý thức việc tiết kiệm năng lượng và tài nguyên là vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty chú trọng nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động: Công ty trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt độ tuổi, giới tính, trình độ. Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các cán bộ, nhân viên trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để mọi người phát huy tối đa năng lực, cống hiến cho sự phát triển của công ty và xã hội.

Gắn kết hoạt động đoàn thể và cộng đồng: Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện. Theo đó, cùng với các hoạt động ý nghĩa của Tập đoàn Vingroup, hàng năm cán bộ, nhân viên cùng nhau tham gia các chương trình tình nguyện.

## V. QUẢN LÝ NHÂN LỰC

### 1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tổng số lao động của Công ty Cổ Phần Trung tâm hội chợ Triển Lãm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2018 là 86 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ</b>	<b>86</b>	
Trình độ đại học trở lên	42	48,8
Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	3,5
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	41	47,7
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>86</b>	
Lao động nữ	28	32,56
Lao động nam	58	67,44

### 2. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho tất cả cán bộ nhân viên có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên; Đồng thời thực hiện chính sách nâng mức lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng định kỳ để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- Công ty có chính sách khuyến học đối với cán bộ công nhân viên và con các cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập. Tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được vừa làm vừa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.
- Công ty đã đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc triển khai hiệu quả chính sách đào tạo, nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ cho CBNV. Các CBNV được tham gia các khóa đào tạo miễn phí tại văn phòng công ty góp phần vào việc nâng cao chất lượng nhân sự doanh nghiệp.



## VI. TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam)

### 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.016.171.522.791</b>	<b>1.016.620.923.476</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>975.719.287.918</b>	<b>16.798.574.955</b>
111	1. Tiền		15.719.287.918	16.798.574.955
112	2. Các khoản tương đương tiền		960.000.000.000	-
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>31.548.407.602</b>	<b>992.335.398.254</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		240.863.636	491.720.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	24.139.465.322	17.200.926.615
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	785.836.450.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	7.168.078.644	188.806.301.639
<b>150</b>	<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>8.903.827.271</b>	<b>7.486.950.267</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		8.903.827.271	7.486.950.267
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>810.036.339.259</b>	<b>777.991.119.718</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>498.545.450</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	17	498.545.450	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>417.044.751</b>	<b>736.670.008</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình		417.044.751	729.299.930
222	Nguyên giá		5.522.680.269	5.765.545.669
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.105.635.518)	(5.036.245.739)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	7.370.078
228	Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(35.000.000)	(27.629.922)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>806.698.774.381</b>	<b>777.018.721.767</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7	806.698.774.381	777.018.721.767
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.421.974.677</b>	<b>235.727.943</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.194.077.733	106.883.499
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.3	227.896.944	128.844.444
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.826.207.862.050</b>	<b>1.794.612.043.194</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>7.964.037.110</b>	<b>8.917.576.477</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.915.037.110</b>	<b>8.917.576.477</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		1.029.801.375	1.517.167.786
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		117.007.631	78.507.632
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	3.478.109.981	3.210.601.068
314	4. Phải trả người lao động		1.150.679.290	1.210.934.630
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	9	1.744.618.636	1.620.254.360
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		0	875.390.909
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		394.820.197	404.720.092
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>49.000.000</b>	-
337	1. Phải trả dài hạn khác		49.000.000	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.818.243.824.940</b>	<b>1.785.694.466.717</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10</b>	<b>1.818.243.824.940</b>	<b>1.785.694.466.717</b>
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.666.040.500.000	1.666.040.500.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.288.132.925	5.288.132.925
415	3. Cổ phiếu quỹ		(30.150.000)	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		146.945.342.015	114.365.833.792
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		114.365.833.792	73.769.550.905
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		32.579.508.223	40.596.282.887
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.826.207.862.050</b>	<b>1.794.612.043.194</b>

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.1	15.059.454.107	11.445.472.222
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	12.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	12.1	15.059.454.107	11.445.472.222
11	4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	13	(17.701.953.271)	(18.400.980.416)
20	5. Lỗ gộp về cung cấp dịch vụ		(2.642.499.164)	(6.955.508.194)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.2	54.966.018.681	71.947.875.128
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		(2.689.461.583)	(1.911.064.532)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14	(7.908.124.857)	(11.515.708.972)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		41.725.933.077	51.565.593.430
31	11. Thu nhập khác		50.273	136.928.513
32	12. Chi phí khác		(237.349.279)	(185.021.200)
40	13. Lỗ khác		(237.299.006)	(48.092.687)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		41.488.634.071	51.517.500.743
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.1	(9.008.178.348)	(11.050.062.300)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	16.3	99.052.500	128.844.444
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		32.579.508.223	40.596.282.887
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18	196	244

### 3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>41.488.634.071</b>	<b>51.517.500.743</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		233.791.360	739.902.834
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(204.812)	(412.063)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(54.896.337.300)	(72.052.243.369)
08	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(13.174.116.681)</b>	<b>(19.795.251.855)</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(1.918.190.985)	(5.536.972.054)
11	Giảm các khoản phải trả		(816.000.529)	(861.829.495)
12	Tăng chi phí trả trước		(2.087.194.234)	(20.954.388)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	8	(8.747.065.255)	(13.438.390.917)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(26.742.567.684)</b>	<b>(39.653.398.709)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(36.634.325.974)	(684.402.087.015)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	2.931.080.369
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		785.836.450.000	735.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		236.491.101.809	27.620.420
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>985.693.225.835</b>	<b>53.556.613.774</b>

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(30.150.000)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(30.150.000)</b>	-
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>958.920.508.151</b>	<b>13.903.215.065</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>16.798.574.955</b>	<b>2.894.947.827</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		204.812	412.063
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>975.719.287.918</b>	<b>16.798.574.955</b>

ĐÃ KÝ

Cao Xuân Mùi  
Người lập

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Hà  
Kế toán trưởng

ĐÃ KÝ

Lý Hoa Liên  
Tổng Giám đốc



**Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam**

Trụ sở chính: Số 148 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38345655

Fax: (84 24) 38313208

Website: [www.vefac.vn](http://www.vefac.vn)